

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 344/20/CBTT-DBT
Về việc CBTT dự thảo tài liệu
ĐHĐCĐ năm tài chính 2019

TP. Bến Tre, ngày 14 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
2. Mã chứng khoán: DBT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
4. Văn phòng đại diện tại TPHCM: số 11, đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP HCM.
5. Điện thoại: 028 3622 0205.
6. Người được ủy quyền công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Cấp Tiến.
7. Nội dung của thông tin công bố:

Dự thảo tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC *Phạm Thủ Triệu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT.



PHẠM THỨ TRIỆU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ BÊN TRE



**TÀI LIỆU HƯỚNG
DẪN CÔNG THỨC NGHIÊN
CỨU MẶT TÀI CHÍNH 2019**

Đã kiểm tra xong ngày 24 tháng 4 năm 2020
Từ KHÁCH SẠN HÀM LƯƠNG
Số 200C Nguyễn Văn Trãi, P5, TP Bến Tre

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Văn phòng: số 11, Nguyễn Trãi, Quận Tân Phú, Thành phố HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

**MỤC LỤC TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN CÔNG THỨC NGNIÊN
N M TÀI CHÍNH 2019**

STT	Tên tài liệu	Trang
1.	Chương trình chi phí	3
2.	Quy chế làm việc và biểu quyết của chi phí	4
3.	Báo cáo hoạt động 2019, kế hoạch hoạt động 2020 của Hội đồng Quản trị Công ty	10
4.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty	16
5.	Tình hình và việc phân phối lợi nhuận năm 2019	22
6.	Tình hình và mức chi trả cổ tức năm 2019	23
7.	Tình hình và việc báo cáo mức chi trả lao động HQT và Ban KTNB năm 2019	24
8.	Tình hình và việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị	25
9.	Tình hình và việc bổ sung ngành nghề kinh doanh	26
10.	Tình hình và việc kế hoạch chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020	27
11.	Tình hình và việc mức chi trả lao động HQT và Ban KTNB năm 2020	28
12.	Tình hình và việc lập kế hoạch và kế toán cho báo cáo tài chính năm 2020	29
13.	Tình hình và việc nâng suất sản phẩm Công ty mà không phải thanh toán chào mua công khai	30
14.	Tình hình và việc xin tiếp tục triển khai việc niêm yết phi lợi nhuận S GDCK TPHCM	31
15.	Tình hình và việc quy định cho HQT quy định các hình thức mua bán giữa Công ty và các thành viên, người có liên quan và các thành viên có liên quan	32
16.	Tình hình và việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại thị trường và phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019	33
17.	Tình hình và việc xin chuyển nhượng cổ phần ngoài và thành lập công ty con	37
18.	Quy chế hướng dẫn thanh toán chi phí in ấn	38



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Văn phòng: số 11, Nguyễn Trường Kỳ, Quận Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

**NI DUNG VÀ CHẾ TRÌNH D KIỆN
HỘI NGỘ CÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019**

Thời gian diễn ra: Thứ sáu, ngày 24 tháng 04 năm 2020

Địa điểm: số 200C Nguyễn Văn Thiệu, phường 5, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

STT	Thời gian	Nội dung diễn ra	Người thực hiện
1.	08:00	Đông chủ ký tham dự	Ban chấp hành
2.	08:30	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Báo cáo kiểm tra thực tế công tác tham dự	Ban chấp hành
3.	08:35	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết các nội dung	Ban chấp hành
4.	08:45	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Chương trình nghị sự + Chương trình, Ban chấp hành, Ban kiểm soát	Ban chấp hành
5.	08:50	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty	Ủy viên HĐQT
6.	09:10	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019, kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty	Ủy viên BTG
7.	09:30	Thông qua các trình xin ý kiến từ hội đồng thường niên năm tài chính 2019	Ủy viên HĐQT
8.	10:00	Thảo luận các nội dung của các báo cáo, trình Ý kiến thảo luận của Hội đồng	Chủ tịch
9.	10:20	Thông qua cách thức biểu quyết các vấn đề nội dung và biểu quyết thông qua các Báo cáo, trình	Ban kiểm soát
10.	10:40	<i>Nghỉ giải lao</i>	
11.	10:50	Ý kiến phát biểu của lãnh đạo, khách mời	Đại biểu
12.	11:00	Thông qua biên bản và Nghị quyết nghị sự	Ban chấp hành
13.	11:10	Kết thúc, bế mạc	Chủ tịch



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIÊN QUYẾT HỘI ĐỒNG CÔNG THƯƠNG NIÊN N M TÀI CHÍNH 2019

Kính gửi: Hội đồng Công thương niên n m tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017;

Căn cứ nội quy tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Điều 1. Mục đích

- Nhằm bố trí, nguyên tắc công tác, biên quy tắc hội đồng Công thương niên của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre để ra quyết định và thành công tốt đẹp.
- Các quy tắc của hội đồng Công thương hiên ý chí thống nhất của hội đồng Công, áp dụng nguyên tắc quy định của công và ứng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: Tất cả các công, đi theo quy định và khách mời tham dự hội đồng Công thương niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre để phê duyệt, tuân thủ các quy định của Quy chế này, nội quy Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này có hiệu lực cho việc tổ chức họp hội đồng Công thương niên n m tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ /t viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban chấp hành
- HC : Hội đồng Công
- Biên quy : Công, đi theo quy định

Điều 4. Nội quy tiến hành hội đồng Công

- Hội đồng Công tiến hành khi có sự đồng ý của ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có sự đồng ý biểu quyết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm mở đầu, người triệu tập phải họp lại ngay. Hội đồng Công phải triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày

QC làm việc HC - trang 1/6

định tổ chức hội nghị Công đồng lần thứ nhất. Hội nghị Công đồng triu
tập lịch công tác tiến hành khi có thành viên tham dự là các công đồng và nh
đi đến quy định hợp đi đến cho ít nhất 33% thành phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp hội nghị lần thứ hai không công tác tiến hành do không có số biểu
quyết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ khi bắt đầu khai mạc hội
nghị Công đồng lần thứ ba có thể triệu tập trong vòng hai mươi (20)
ngày kể từ ngày đầu tiên hành hội nghị lần hai và trong trường hợp này hội
quyết công tác tiến hành không phải thu vào sổ công đồng hay đi đến quy
định và coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả vấn đề liên
phê chuẩn từ hội nghị Công đồng lần thứ nhất.

Điều 5. Biểu quyết gia Hội đồng thành viên năm tài chính 2019

- Các công đồng của Công ty theo danh sách đính kèm ngày 20/3/2020 có quyền tham
đự Hội đồng; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đi đến cá nhân tham
đự. Trường hợp có nhu cầu xin miễn giảm chi phí đi đến chi phí theo quy định của
pháp luật các thành phần tham dự thì phải xác nhận thành phần và số biểu quyết cá
nhân người đi đến.
- Biểu quyết khi vào phòng họp hội nghị phải có mặt đúng thời gian quy định và làm
các thủ tục đăng ký theo sơ đồ đăng ký của BTC, hướng dẫn Ban tổ chức trong công tác
kiểm tra tình hình sức khỏe, đeo khẩu trang trong suốt thời gian tham dự hội nghị và
sốt tay theo quy định khi vào Hội trường; nghiêm túc vâng lời hướng dẫn khu vực
do BTC quy định.
- Trong thời gian diễn ra hội nghị Công đồng, các biểu quyết phải tuân thủ theo
hướng dẫn của Chủ tọa, người vận hành, lịch sử và giới thiệu hội nghị.
- Các biểu quyết phải ghi bí mật, thể hiện đúng ý kiến và bỏ phiếu kín, không sao chép,
ghi âm cho người ngoài hội nghị khi chưa có sự đồng ý của Chủ tọa
cho phép.

Điều 6. Khách mời Hội nghị Công đồng thành viên năm tài chính 2019

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC hội nghị
không phải là công đồng/không công đồng nhân viên quy định của công đồng Công ty nh
cá nhân tham dự hội nghị.
- Khách mời không tham gia phát biểu từ hội nghị (trừ trường hợp của Chủ tọa hội
nghị, hoặc có đăng ký trực tiếp với BTC hội nghị và của Chủ tọa hội nghị).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm có 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 thành viên. Đoàn Chủ
tọa có 01 thành viên là Chủ tọa hội nghị. Chủ tọa đoàn biểu quyết hành công việc cá nhân
hội nghị theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã đề nghị thông qua từ hội nghị.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Biểu quyết hành các hoạt động của hội nghị Công đồng Công ty theo chương trình
đề nghị của HĐQT để hội nghị Công đồng thông qua;
 - b. Hướng dẫn các biểu quyết và hội nghị thảo luận các nội dung có trong chương
trình;
 - c. Trình độ thảo luận nội dung vấn đề biểu quyết từ hội nghị biểu quyết;
 - d. Trình độ nội dung do hội nghị yêu cầu.
 - e. Giữ quyền các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình hội nghị.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:
 - Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quy tắc nhất trí.

Điều 8. Ban Thư ký Hội

1. Ban thư ký của Hội bao gồm 02 người do Chủ tịch chọn, chịu trách nhiệm trực tiếp Đoàn Chủ tịch, Hội đồng Công vụ nhiệm vụ của mình và điều hành các hoạt động của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra thực hiện các công việc và điều kiện công tác (khi cần thiết).
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố đề xuất các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi các công đồng khi cần yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu ứng ký phát biểu các ý kiến của các công đồng, chuyển Đoàn Chủ tịch quy trình.
 - d. Ghi chép ý kiến trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Hội và các văn bản các công đồng thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Hội.
 - e. Soạn thảo Nghị quyết văn bản thông qua Hội.

Điều 9. Ban kiểm tra thực hiện biểu

1. Ban kiểm tra thực hiện biểu của Hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trực tiếp Đoàn Chủ tịch, Hội đồng Công vụ nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra thực hiện biểu
 - Ban kiểm tra thực hiện biểu của Hội có trách nhiệm kiểm tra thực hiện và tình hình công đồng, điều kiện công tác.
 - Trưởng Ban kiểm tra thực hiện biểu báo cáo với Hội đồng Công đồng tình hình công đồng công tác. Nếu cần có sự lắng nghe công đồng có quyền đề xuất ít nhất 51% số thành viên có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Hội đồng Công đồng Công ty cần thực hiện hành.

Ban kiểm tra phi

1. Ban kiểm tra phi của Hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tịch Hội đồng Công vụ và Hội đồng Công vụ quy trình thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra phi
 - Ban kiểm tra phi phụ thuộc Biên bản kiểm tra phi và chịu trách nhiệm trực tiếp Đoàn Chủ tịch, Hội đồng Công vụ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết văn bản xin biểu quyết Hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thành viên;
 - Xem xét và báo cáo Hội đồng Công vụ về phạm vi phạm lỗi biểu quyết hoặc nhân viên kết quả biểu quyết;
 - Thực hiện việc kiểm tra phi dựa theo quy định Quy chế của Hội đồng Công vụ và biểu quyết Hội.

Điều 10. Thủ tục Hội

1. Nguyên tắc

- Ví c th o lu n ch c th c hi n trong th i gian quy nh và thu c ph m vi các v n trình bày trong ch ng trình n i dung i h i ng C ông;
 - i bi u có ý ki n ng ký n i dung vào Phi u t câu h i và chuy n cho Ban th ký i h i;
 - Th ký i h i s s p x p các Phi u t câu h i c a c ông theo th t ng ký và chuy n lên cho oàn Ch t a;
 - i bi u khi c n phát bi u ho c tranh lu n thì gi tay, ch khi c Ch t a oàn nh t trí m i c phát bi u. i bi u phát bi u n i dung c n ng n g n, tránh trùng l p.
2. Gi i áp ý ki n c a các i bi u
- Trên c s Phi u t câu h i c a i bi u, Ch t a ho c thành viên do Ch t a ch nh s gi i áp ý ki n c a i bi u;
 - Tr ng h p do gi i h n v th i gian t ch c, các câu h i ch a c tr l i tr c tí p t i i h i s c Công ty tr l i b ng v n b n.

i u 11. Bi u quy t thông qua các v n t i i h i

1. Nguyên t c
- T t c các v n trong ch ng trình và n i dung h p c a i h i u ph i c H C th o lu n và bi u quy t công khai.
 - Th bi u quy t và Phi u bi u quy t c Công ty in, óng d u treo và g i tr c tí p cho i bi u t i i h i (kèm theo b tài li u tham d H C). M i i bi u c c p Th bi u quy t và Phi u bi u quy t. Trên Th bi u quy t và Phi u bi u quy t có ghi rõ mã s i bi u, h tên, s c ph n s h u và nh n y quy n c bi u quy t c a i bi u ó.
 - Hình th c bi u quy t thông qua các v n t i i h i ng C ông th ng niên n m tài chính 2019 nh sau:
 - o Bi u quy t b ng hình th c gi Th bi u quy t: hình th c này c dùng thông qua các v n nh : Thông qua thành ph n Ban ki m phi u, thông qua Ch ng trình i h i; Quy ch làm vi c t i i h i; Quy ch b u c ; thông qua Biên b n i h i, Ngh quy t i h i và các n i dung khác t i i h i (n u có);
 - o Bi u quy t b ng hình th c i n vào Phi u bi u quy t: hình th c này c dùng thông qua các v n Bi u quy t thông qua m t s n i dung c a i h i.
 - o Vi c b u thành viên H i ng qu n tr ph i th c hi n theo ph ng th c b u d n phi u. Tr ng h p s ng viên b ng v i s thành viên H i ng qu n tr c n b u thì vi c b u thành viên H i ng qu n tr có th c th c hi n theo 02 ph ng th c b u d n phi u ho c th c hi n theo ph ng th c bi u quy t (tán thành, không tán thành, không có ý ki n)
 - o Hình th c bi u quy t c th cho t ng n i dung s c i h i bi u quy t thông qua.
2. Cách th c bi u quy t
- i bi u th c hi n vi c bi u quy t Tấn thành, Không tán thành ho c Không ý ki n m t v n c a ra bi u quy t t i i h i, b ng cách gi cao Th bi u quy t ho c i n các ph ng án l a ch n trên Phi u bi u quy t, t ng ng v i các n i dung c n bi u quy t.

- Khi bị u quy t b ng hình th c gi cao Th bị u quy t, m t tr c c a Th bị u quy t ph i c gi cao h ng v phía oàn Ch t a. Tr ng h p i bị u không gi Th bị u quy t trong c ba l n bị u quy t Tán thành, Không tán thành ho c Không ý ki n c a m t v n thì c xem nh bị u quy t tán thành v n ó. Tr ng h p i bị u gi cao Th bị u quy t nhi u h n m t (01) l n khi bị u quy t Tán thành, Không tán thành ho c Không ý ki n c a m t v n thì c xem nh bị u quy t không h p l . Theo hình th c bị u quy t b ng gi Th bị u quy t, Thành viên Ban ki m tra t cách i bị u/ Ban ki m phi u ánh d u mã i bị u và s phi u bị u quy t t ng ng c a t ng c ông Tán thành, Không tán thành, Không ý ki n và Không h p l .
- Khi bị u quy t b ng hình th c i n vào Phi u bị u quy t, i v i t ng n i dung, i bị u ch n m t trong ba ph ng án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý ki n” c in s n trong Phi u bị u quy t b ng cách ánh d u “X” ho c “✓” vào ô mình ch n. Sau khi hoàn t t t c n i dung c n bị u quy t c a i h i, i bị u g i Phi u bị u quy t v thùng phi u kín ã c niêm phong t i i h i theo h ng d n c a Ban ki m phi u. Phi u bị u quy t ph i có ch ký và ghi rõ h tên c a i bị u.
- Khi b u thành viên H QT b ng ph ng th c b u d n phi u, theo ó m i c ông có t ng s phi u b u t ng ng v i t ng s c ph n s h u nhân v i s thành viên c b u c a H i ng qu n tr và c ông có quy n d n h t ho c m t ph n t ng s phi u b u c a mình cho m t ho c m t s ng c viên.

3. Tính h p l c a Phi u bị u quy t

- Phi u bị u quy t h p l là phi u theo m u in s n do BTC phát ra, không t y xoá, c o s a, rách, nát,... không vi t thêm n i dung nào khác ngoài quy nh cho phi u này và ph i có ch ký, d i ch ký ph i có y h tên c vi t tay c a i bị u tham d .
- Trên phi u bị u quy t, n i dung bị u quy t (báo cáo, t trình...) là h p l khi i bị u ánh d u ch n m t (01) trong ba (03) ô vuông bị u quy t. N i dung bị u quy t (báo cáo, t trình...) không h p l là n i dung không úng theo các quy nh c a n i dung bị u quy t h p l .
- Phi u bị u quy t không h p l
 - o Ghi thêm n i dung khác vào Phi u bị u quy t;
 - o Phi u bị u quy t không theo m u in s n do BTC phát ra, phi u không có d u c a Công ty, ho c ã t y xoá, c o s a, vi t thêm n i dung khác ngoài quy nh cho phi u bị u quy t, khi ó t t c n i dung bị u quy t trên phi u bị u quy t là không h p l .

4. Th l bị u quy t

C 01 (m t) c ph n t ng ng v i m t quy n bị u quy t. M i i bị u tham d i đi n cho m t ho c nhi u quy n bị u quy t s c c p Th bị u quy t và Phi u bị u quy t (n u có).

- T i ngày ch t danh sách c ông (ngày 20/3/2020) t ng s c ph n c a Công ty là: 13.528.814 c ph n t ng ng v i 13.528.814 quy n bị u quy t.
- Các v n c n l y bị u quy t t i i h i ch c thông qua khi t c t l bị u quy t ng ý c a ít nh t 51% s c ph n có quy n bị u quy t tham d i h i. Riêng m t s tr ng h p v n bị u quy t c quy nh t i Kho n 1, i u

21. Điều lệ Công ty thì phải có số lượng ít nhất 65% số thành viên có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý, công/địa điểm quy định có liên quan không có quyền biểu quyết vì các hợp đồng và giao dịch có giá trị 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ có hiệu lực khi có số công/địa điểm quy định chiếm 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến cá nhân riêng và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội Công/địa điểm.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết Đại hội Công/địa điểm

Biên bản họp Đại hội Công/địa điểm và thông qua trước khi ban chấp hành Đại hội.

Điều 13. Thi hành Quyết định

Công/địa điểm theo quy định và khách mời tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội Công/địa điểm. Công/địa điểm theo quy định và khách mời vì phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ hoàn chỉnh sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội Công/địa điểm Công ty chấp nhận Điều lệ Ban Chấp hành Đại hội biểu quyết thông qua.

Nhận:

- Nhận trên;
- Lưu: TL HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO HO T NG N M 2019
VÀ PH NG H NG K HO CH N M 2020
C A H I NG QU N TR CÔNG TY**

I. ÁNH GIÁ T NG QUAN

- Sản phẩm thuốc kê đơn của Công ty Cổ phần Dược phẩm Công xã hội Việt Nam có khoảng 180 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm và 224 cơ sở sản xuất nhà máy trong nước tiêu chuẩn GMP (thực hành tốt sản xuất thuốc). Các công ty dược trong nước chủ yếu sản xuất dược bào chế generic, thuốc phẩm chức năng, và các loại thuốc generic.
- Về thị phần phân phối thuốc, hiện nay phân phối qua chuỗi thuốc bán cho bệnh viện (kênh ETC) đang chiếm khoảng 70% thị trường thuốc, chỉ 30% còn lại là dành cho các nhà thuốc bán lẻ (kênh OTC).
- Cho dù ngành dược còn rất nhiều tiềm năng phát triển, tuy nhiên, hiện nay với sự đầu tư mạnh mẽ, tăng cường công nghệ, hoạt động nghiên cứu và phát triển, các chiến lược marketing còn hạn chế. Ngoài ra, tình trạng cạnh tranh gay gắt về thị trường phân phối, nguồn nguyên liệu bột thuốc, chính sách còn nhiều bất cập đối với các nhà thuốc không lành mạnh về giá thuốc và sản phẩm không phải là thuốc là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp.
- Trong thời gian tới, có 5 xu hướng kinh doanh chính của các doanh nghiệp dược phẩm, cụ thể:
 - + Mở rộng kênh OTC – bán hàng trực tiếp qua các chuỗi thuốc. Với phát triển kênh OTC sẽ giúp cho các doanh nghiệp dược gia tăng vị trí, mở rộng thị trường cạnh tranh trên thị trường và không bị ảnh hưởng nhiều bởi các chính sách, chi phí trong ngành y tế.
 - + Phát triển các chuỗi bán lẻ dược phẩm, với xây dựng chuỗi nhà thuốc GPP sẽ là một xu hướng cần tập trung, bởi mức sống của người dân ngày càng tăng sẽ dẫn đến thay đổi trong thói quen tiêu dùng mua sắm phân phối khách hàng, họ sẽ tìm kiếm nhà thuốc gần nhà thuốc đáng tin cậy, áp dụng tiêu chuẩn nghe tiếng và mua thuốc.
 - + Ngoài ra, xu hướng dược công nghệ thông tin trong mở rộng thị trường dược phẩm trực tuyến cũng chú trọng. Với sự phát triển công nghệ thông tin, các kênh trực tuyến sẽ có các cách mạng 4.0 bùng nổ hiện nay, thị trường dược Việt Nam sẽ xuất hiện các chuỗi nhà thuốc trực tuyến và nhà thuốc dược phẩm số sẽ kết hợp đa kênh. Thị trường này có tiềm năng rất lớn và có vai trò các văn pháp lý triển khai.
 - + M&A trong ngành dược sẽ tiếp tục sôi động. Ngành dược với tiềm năng tăng trưởng cao, trong khi có nhiều doanh nghiệp đang nằm trong diện tái cấu trúc, thoái vốn nhà nước, cùng với chính sách ưu tiên, ngành hàng sản xuất trong nước sẽ thu

hút s quan tâm c a nhi u nhà u t , c bi t là nhà u t ngo i. Xu h ng M&A trong ngành đ c ang đi n ra v i quy mô ngày càng l n.

+ Các s n ph m có ngu n g c t nhiên c đ oán s ti p t c phát tri n và s s m chi m t tr ng l n trong doanh s tiêu th đ c ph m c a Vi t Nam trong 5-10 n m t i, t ng t nh các n c phát tri n thì các s n ph m này chi m 50-60% t ng th tr ng OTC.

II. HO T NG C A H I NG QU N TR

1. Thành ph n, s l ng thành viên H QT và Ban KTNB

- S l ng thành viên H QT hi n nay là 07 thành viên, g m có:

- + Ông Lê V n Minh : Ch t ch
- + Ông V Quang ông : Phó Ch t ch
- + Ông Lê Vinh Danh : Thành viên
- + Ông Nguy n Kh c Hanh : Thành viên
- + Ông Nguy n Hoàng S n : Thành viên
- + Ông Võ Minh Tân : Thành viên
- + Ông Ph m Th Tri u : Thành viên

- S l ng thành viên Ban Ki m toán n i b hi n nay là 01 thành viên, g m có:

- + Ông Nguy n Kh c Hanh : Tr ng ban

2. Các cu c h p c a H QT

- Trong n m 2019, H QT ã th c hi n 22 cu c h p, ban hành 32 ngh quy t, t t c thành viên H QT u tham đ h p t t l tham đ theo qui nh. T t c các cu c h p u có s tham đ c a thành viên Ban KTNB.

(Chi ti t ã c công b thông tin trong Báo cáo tình hình qu n tr Công ty ngày 10/01/2020).

- Trong các cu c h p H QT l k , u có s tham đ c a Ban T ng Giám c Công ty cùng tham gia th o lu n, óng góp cho nh ng ch tr ng, nh h ng ho t ng c a Công ty, ng th i H i ng qu n tr k p th i n m b t nh ng khó kh n, h n ch trong ho t ng s n xu t, kinh doanh có h ng ch o, h tr k p th i, hi u qu .

3. Ho t ng t ng v n, u t và th c hi n các đ án

- Trong n m ã phát hành riêng l thành công 1,2 tri u c ph n, t ng v n i u l t 123 t ng lên 135 t ng.

- Hoàn t t vi c t ng t l s h u c a DBT t i CTCP Đ c ph m Yên Bái t 53,53% lên 82,15%.

- Công ty ang ti p t c hoàn thi n h s chuy n sàn c phi u DBT t sàn HNX sang HSX.

4. Thù lao c a H QT, Ban KTNB

- Công ty áp đ ng ch thù lao cho các thành viên H i ng Qu n tr , thành viên Ban Ki m toán n i b theo t l chi ã c i h i ng C ông thông qua, phù h p quy nh c a pháp lu t và i u l công ty.

5. Hoạt động quản trị, kiểm tra nội bộ và công bố thông tin

- Công ty luôn thực hiện công bố thông tin bất thường và nháp theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước kịp thời gian, ứng qui nháp.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Công ty đã thực hiện chuyển số tiền từ tài khoản mở để thực hiện công bố thông tin theo nội dung Nghị quyết HĐQT thường niên năm tài chính 2018 đã thông qua. Công thức tính Khoản lãi ưu đãi về vốn đầu tư chi nhánh là 135.288.140.000 đồng. Tổng số vốn đầu tư của Công ty chia thành 13.528.814 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Ban kiểm toán thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, công tác tổ chức và hiệu quả công tác thường niên, thực hiện chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2019, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, misi hoạt động tuân thủ ứng theo nội dung Công ty, Luật doanh nghiệp và các qui nháp pháp lý hiện hành.
- Trong năm đã bổ sung ngành nghề kinh doanh theo nghị quyết HĐQT thường niên năm 2018 đã thông qua, tuy nhiên có 04 ngành nghề kinh doanh chưa bổ sung do các ngành nghề này có yêu cầu về kỹ năng kinh doanh, xét thấy Công ty chưa thể thực hiện bổ sung vào thời điểm này, cụ thể: Nghiên cứu thị trường và thẩm dò dữ liệu; Tổ chức ghi thi u và xúc tiến thị trường mới; Cung cấp và quản lý nguồn lao động; Hoạt động của các trung tâm, dịch vụ tư vấn, ghi thi u và môi giới lao động, vnc làm.

III. ÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Các chỉ tiêu tài chính

VT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nháp			
	31.12.2018	31.12.2019	Tăng/giảm	Tỉ lệ %	31.12.2018	31.12.2019	Tăng/giảm	Tỉ lệ %
Tổng tài sản	543,23	654,5	111,27	120%	617,39	713,98	96,59	116%
+ Tổng nợ ngắn hạn	361,96	450,5	88,54	124%	443,92	543,58	99,66	122%
+ Tổng dài hạn	181,27	204	22,73	113%	173,47	170,4	-3,07	98%
Nợ phải trả	372,12	472,97	100,85	127%	377,59	476,12	98,53	126%
Vốn CSH	171,11	182,53	11,42	107%	239,8	237,86	-1,94	99%

Số liệu tính đến hết ngày 31.12.2019

Chỉ tiêu	VT	Công ty mẹ		Hợp nháp	
		Chỉ tiêu năm 2019	% so với KH 2019	Chỉ tiêu năm 2019	% so với KH 2019
Doanh thu	Triệu đồng	687,18	94,8%	793,59	96%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	21,29	69,4%	31,06	91%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16,78	68,32%	25,64	94%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nháp của CTCP Dịch vụ môi trường Bn Tre

2. Vai trò giám sát của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức họp thường kỳ, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao công tác quản trị và các yếu tố nhân sự hợp lý.
- Hội đồng quản trị luôn tôn trọng và phân quyền, phân nhiệm Ban Tổng Giám đốc để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết HĐQT ban hành.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện các nghị quyết và ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị theo đúng yêu cầu, mục đích, từng bước của Công ty hoạt động lành mạnh và theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị, hiệu quả đã đạt được.

3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết HĐQT ban hành

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Hội đồng ban hành, doanh thu đạt 684 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch và chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 20,4 tỷ đồng, đạt 66,4% kế hoạch. Nguyên nhân chính gồm có:
 - o Trong năm 2019, có sự thay đổi về chi phí nhân sự từ việc thực hiện các chính sách của DBT, làm cho việc bù doanh thu về các loại thuế chi phí tính toán gặp khó khăn.
 - o Doanh thu của nhóm hàng sản xuất chế biến thực phẩm từ các chi nhánh, đơn vị về thay thế các đơn vị nhóm hàng ngành về bổ sung các hàng hóa lưu thông chế biến thực phẩm hàng hóa sản xuất.
 - o Một số mặt hàng chế biến không đạt hiệu quả tác động sản xuất.
- HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong điều kiện kinh doanh của thị trường ngày càng khó khăn.
- Trong công tác thực hiện, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty Hội đồng Quản trị nắm bắt, đánh giá và có sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời.
- Đã thực hiện các yếu tố nhân sự mà phòng ban chức năng, các đơn vị quản lý các lĩnh vực chuyên môn theo hướng dẫn của Công ty về các nhân viên trước thu, mở rộng nhu cầu hoạt động và phát triển của Công ty.
- Công tác đầu tư nghiên cứu sản xuất hàng sản phẩm mới, công nghệ công tác nghiên cứu, đánh giá và mở rộng thị trường chế biến thực phẩm triển khai thực hiện tốt mà các vấn đề của Hội đồng quản trị.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2020

Chỉ tiêu	VT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2019	KH 2020	% so với TH 2019	TH 2019	KH 2020	% so với TH 2019
Doanh thu	Tiền	680,3	812,0	119,4	786,3	912,0	115,9
Lợi nhuận trước thuế	Tiền	21,3	33,6	157,7	31,1	37,8	121,5
Lợi nhuận sau thuế	Tiền	16,8	27,9	166,1	25,6	31,3	122,2
Chi phí	%	10%	10% (*)	100,0			

(*) chia chi phí trên vốn điều lệ sau các đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2020.

- M t s ch tiêu ch y u t o c c u chuy n i c a DBT c cân i và hi u qu h n.
- T tr ng doanh thu hàng s n xu t (Ypharco, Biopharco, Nhà máy s n xu t Bepharco và bao g m ngu n hàng t nhà máy Meyer-BPC) t trên 22%.
 - T ng vòng quay hàng hóa và gi m t l n vay trên v n i u l xu ng d i 2 l n.
 - Rà soát các nhóm thu c và th c hi n t o l p l i danh m c thu c hi u qu . Phân c p qu n lý và giao k ho ch xu ng các chi nhánh, chi ti t cho c hàng hóa OTC và ETC. Tri n khai th c hi n ng b vi c tr l ng và th ng i v i t t c CBCNV bán hàng g n v i k t qu lao ng là chính.
 - Th c hi n tái c u trúc h th ng ng b m b o ngày càng có các chi nhánh l n các thành ph l n. Th c hi n a doanh thu OTC h ng n t l 60%. Tri n khai kênh bán hàng là các Phòng khám. ây là kênh bán hàng quan tr ng trong t ng lai, t m c tiêu ph k n các phòng khám t i Hà N i, H Chí Minh, à N ng. T l doanh thu t khách hàng là Phòng khám trong nhóm OTC là trên 10%.
 - Th c hi n th ng nh t, ng b m i quan h v i các i tác n c ngoài, i tác lâu dài và chi n l c c a Bepharco. Trao i th ng xuyên v i các i tác v công tác bán hàng, thúc y bán hàng và các khó kh n c th cùng ph i h p gi i quy t. M r ng ít nh t 2 khách hàng nh p kh u m i.

2. Công tác t ch c, nhân s

- T ng c ng h p tác v i các i tác, chuyên gia trong ngành ti p t c m r ng s n ph m ch l c, c bi t là nhóm hàng s n xu t và nh p kh u tr c ti p.
- Thành l p Chi nhánh t i Yên Bái m r ng th tr ng phía Tây B c.
- Ti p t c c c u nhân s phù h p nhu c u chuyên môn nh m nâng cao hi u qu qu n lý và i u hành theo h ng t p trung chuyên sâu. Qu n lý nhân s theo h ng: Bán buôn s t p trung i u hành t H i s chính. Bán l s t p trung i u hành theo khu v c.
- Tri n khai áp d ng ng b vi c chi tr l ng theo m c hoàn thành công vi c cho t ng v trí ch c danh theo h th ng KPI, nh m t ng hi u qu trong s n xu t kinh doanh.

3. K ho ch u t

- Th c hi n k ho ch phát hành c phi u t ng v n i u l , phát hành trái phi u nh m b sung ngu n v n kinh doanh, áp ng nhu c u m r ng th tr ng, t o s n nh ngu n v n kinh doanh trong th i gian t i.
- Ti p t c nâng t l s h u t i các công ty con ch ng trong s n xu t kinh doanh theo l trình thích h p. Tri n khai u t m r ng nhà máy t i các công ty con t n d ng hi u qu l i th theo quy mô và m r ng sang nhóm s n ph m khác.
- nh h ng c c u nhóm s n xu t thành nh ng Công ty con bao g m công ty con t i B n Tre và thành l p công ty con ho c v n phòng i di n t i n c ngoài áp ng nhu c u a d ng hàng hóa, m r ng kinh doanh.
- Ti p t c hoàn thi n mô hình Công ty m t p trung phân ph i.
- T ng c ng u t h th ng kho t i Bepharco và các chi nhánh tr c thu c, c ng nh h th ng Logistic ph c v cho vi c kinh doanh c a Công ty và làm d ch v cho các n v khác trong ngành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Dịch vụ Thương mại Bưu
Điện năm 2019 và một số hình ảnh hoạt động năm 2020.

N i nh n :

- Nh ư trên;
- L ư: TL HC .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020
CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2019 là năm ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, Công ty đã triển khai các kế hoạch kinh doanh dựa trên Nghị quyết HĐQT và HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023 đã ra, các nội dung chính đã và đang triển khai như sau:

- Là năm ưu tiên thực hiện tái cấu trúc toàn diện Công ty và các Công ty con, HĐQT nghiên cứu các vị trí chức vụ, bổ sung và triển khai ứng dụng kế hoạch, nhân sự và Ban điều hành sản phẩm thực hiện xuyên suốt và song song cho năm tiếp theo.
- Triển khai các loại mô hình kinh doanh đa khâu phân phối đa khâu sản xuất, chiến lược chung là tập trung triển khai mảng phân phối tại Công ty mẹ theo mô hình chuyên sâu trong và ngoài thị trường, triển khai trên khắp 63 tỉnh thành, thành lập các phòng ban, vị trí chức vụ các cấp quản lý phục vụ cho mô hình kinh doanh này.
- Tập trung các nguồn lực sản xuất, bố trí hợp lý, ào tạo bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong tình hình mới, công nghệ tiên tiến và công nghệ tiên tiến.
- Song song đó, tiếp tục duy trì, thi hành các mối quan hệ tác nghiệp với các ngân hàng, tổ chức tài chính, địa phương hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Năm 2019 vừa qua, công ty là năm có những chính sách đã của Nhà nước ban hành áp dụng, vì vậy đã tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh, đa khâu sản xuất, chủ yếu công nghệ các lĩnh vực kinh doanh khác, kéo theo đó là những thách thức và thách thức chính hiện tại của Bepharco, đó chính là lý do buộc chúng ta phải tiếp tục thay đổi, hoàn chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu trong thời gian tới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

1. Tình hình kinh doanh:

VT: T ng

Ch tiêu	Công ty m				H p nh t			
	TH 2018	TH 2019	% so v i TH 2018	% so v i KH 2019	TH 2018	TH 2019	% so v i TH 2018	% so v i KH 2019
Doanh thu thu n	693,8	680,3	98,1%	93,8%	776,3	786,3	101,3%	95,3%
LN tr c thu	23,3	21,3	91,4%	69,4%	26,0	31,1	119,6%	91,0%
LN sau thu	18,7	16,8	89,8%	68,4%	21,2	25,6	120,8%	93,6%

Trong n m 2019, tình hình s n xu t s n xu t kinh doanh c a Bepharco có s s t gi m so v i v i n m 2018, v doanh thu thu n t 680,3 t ng, gi m 6,2% so v i cùng k n m tr c. Nguyên nhân chính là do nh h ng t chính sách u th u thu c vào các c s i u tr thay i, ng th i c ng c c u l i doanh s các nhóm hàng có biên l i nhu n th p thúc y các nhóm hàng kinh doanh mang l i hi u qu cao.

L i nhu n tr c thu thu nh p doanh nghi p t ho t ng kinh doanh n m 2019 là 21,3 t ng, c hình thành t lãi g p bán hàng 151,9 t ng, t ng ng lãi g p cùng k n m 2018. Nh v y, dù s t gi m doanh thu m t ít nh ng lãi g p có s gia t ng áng k do công ty ã c c u l i chi phí u vào c a hàng hóa và u t các chính sách bán hàng, kích c u cho nh ng nhóm hàng có biên l i nhu n cao.

L i nhu n thu n t ho t ng kinh doanh t ng 23,9 % so v i cùng k là do ki m soát qu n lý l i các kho n m c chi phí tài chính và chi phí qu n lý doanh nghi p khá t t. Trong khi chi phí bán hàng t ng 5,7% do u t cho các kênh bán hàng, thì chi phí qu n lý gi m n 14,4% do tái c c u toàn di n kh i gián ti p h tr cho các ho t ng kinh doanh, phân ph i.

Tuy v y, l i nhu n tr c thu có s suy gi m so v i cùng k 2018 là gi m kho n thu nh p khác, do tình hình khó kh n chung c a ngành D c, và ch u tác ng tiêu c c c a chính sách c thù ngành.

2. Tình hình tài chính:

VT: t ng

Ch tiêu	Công ty m				H p nh t			
	31.12. 2018	31.12. 2019	T ng/ gi m	T l %	31.12. 2018	31.12. 2019	T ng/ gi m	T l %
T ng tài s n	543,23	654,5	111,27	120%	617,39	713,98	96,59	116%
+ TS ng n h n	361,96	450,5	88,54	124%	443,92	543,58	99,66	122%
+ TS dài h n	181,27	204	22,73	113%	173,47	170,4	-3,07	98%
N ph i tr	372,12	472,97	100,85	127%	377,59	476,12	98,53	126%
V n CSH	171,11	182,53	11,42	107%	239,8	237,86	-1,94	99%

S l i u t i th i i m ngày 31.12.2019

BC TGD - trang 2/6

2.1. Tình hình tài chính Công ty m

2.1.1. V tài s n:

- T ng tài s n 03 n m g n nh t t 2017 – 2019 cho th y tài s n t ng liên t c, n m 2019 t ng 111,3 t ng, t ng ng 20,5% so v i 2018, n m 2018 t ng 8,4 t ng, t ng ng 1,5% so v i n m 2017; n m 2017 t ng 79,9 t ng, t ng ng 17,6% so v i n m 2016. Xét v m c bi n ng, n m 2019 có s gia t ng áng k v tài s n ng n h n t ng ng 88,6 t ng và tài s n dài h n t ng ng 22,7 t ng; c th tài s n ng n h n t p trung hàng t n kho do i tác giao l i quy n phân ph i m t s m t hàng nh p kh u ang có th tr ng cho Bepharco hi n có h th ng phân ph i l n; tài s n dài h n t ng do t p trung gia t ng t l u t vào công ty con n m quy n quy t nh kinh doanh các m t hàng s n xu t trong n c.

2.1.2. V ngu n v n:

- Kh i tài s n t i ngày 31/12/2019 nêu trên c u t b i ngu n v n ch h n 182,5 t ng, t l i nhu n l i và các qu ; ngu n n ph i tr h n 471,9 t ng, t ng 99,8 t ng, t ng ng t ng h n 26,8% so v i u n m.
- Ch s n trên v n ch c a công ty là 2,58, ch s này cho th y v n ch c ng ch a c i thi n nhi u, c n c c u l i danh m c tài s n và các kho n u t s c trang tr i cho các kho n n t th n; h s thanh toán ng n h n n m 2019 là 1,17 và h s thanh toán nhanh là 0,54 gi m so v i n m 2018, m c dù h s thanh toán nhanh nh h n l, nh ng xét th y kh n ng thu h i công n c a Công ty v n m b o dòng ti n v chi tr các kho n n ng n h n t ng i t t.

2.1.3. Báo cáo l u chuy n ti n c a Bepharco

- N m 2019, dòng ti n thu t ho t ng kinh doanh gi m m nh là do các bi n ng v l i nhu n t ho t ng kinh doanh chính, t các kho n ph i thu, các ho t ng u t . V i ho t ng kinh doanh chính là do doanh s các ngu n hàng gi m làm nh h ng n t l l i g p chung, các kho n ph i thu là do t tr ng n c a các i t ng n h i u tr thanh toán t ngân sách nhà n c, m t khác nh m kích c u c ng làm gia t ng chi phí khuy n mãi, qu ng cáo; v ho t ng u t , dòng ti n thu c t c t c và l i nhu n c chia c ng s t gi m do tình hình khó kh n chung; v ho t ng tài chính, dòng ti n t ng t ngu n v n vay thanh toán cho các kho n ph i tr do nh p hàng s l ng l n vào cu i n m
- S d ti n n m 2019 có xu h ng gi m so v i cùng k ch y u là t dòng ti n ho t ng kinh doanh chính, m t ph n c ng do ngu n thu t các ho t ng u t tài chính không nh d ki n do tình hình chung c a ngành D c. Công ty s rà soát l i và t p trung các ho t ng kinh doanh chính t ng ngu n thu, phòng ng a r i ro, c i thi n dòng ti n ngày càng t th n.

2.2. S l i u tài chính h p nh t

C u trúc công ty hi n nay g m Công ty m và 02 công ty con, cùng 01 Công ty liên k t; t l s h u t i Biopharco là 51%, Ypharco là 82,15% và Codupha là 23,14%.

Trên báo cáo tài chính h p nh t ã ki m toán c ng trình bày chi ti t v giá tr h p lý c a các tài s n, n ph i tr , l i th th ng m i c a Công ty con,... Nhìn chung, trong n m tài chính, c ng nh ã phân tích nêu trên, Công ty ã c c u l i và u t nâng t l v n góp chi ph i vào các công ty con trên 51% so v i cùng k và

tiến hành thoái vốn hay chuyển nhượng tài sản bổ sung vốn lưu động, xuất
trái phiếu nhằm nâng cao chất lượng sinh lợi cho hoạt động kinh doanh.

3. Các hoạt động khác

3.1. Vành hóa và sản xuất

- Sản phẩm chính trong kinh doanh của Công ty chủ yếu là 02 ngu nh hàng chính là hàng sản xuất và hàng nhập khẩu:
 - + Ngu nh hàng sản xuất: do nhà máy Bepharco và 02 Công ty con (Biopharco, Ypharco) sản xuất.
 - Trong năm 2019, nhà máy của Bepharco đã tái chứng nhận GMP, tiếp tục rà soát nâng cấp bổ sung hoàn chỉnh các sản phẩm thuốc, khai thác tối đa công suất của nhà máy, phục vụ mục tiêu tập trung bán hàng sản xuất.
 - Nhà máy Biopharco chuyên sản xuất vaccine, sinh phẩm và nhà máy Ypharco chuyên sản xuất các sản phẩm đông máu, hiện 2 nhà máy đang nhập hệ thống sản xuất nâng cấp tự động công nghệ hiện 30 mét hàng, dự kiến trong năm 2020 sẽ có hệ thống kỹ thuật vào sản xuất tập trung.
 - Bên cạnh đó còn có ngu nh hàng gia công, hàng từ các nhà sản xuất trong nước như Meyer-BPC, Vidipha...
 - + Ngu nh hàng nhập khẩu:
 - Công ty nhập khẩu trực tiếp các dược phẩm từ Hungary, Ấn Độ và Châu Âu như: Raptakos, Egis, Richter, Cadilla, Sanavita...
 - Trong năm 2019, Bepharco phối hợp cùng Richter thực hiện Hội thảo chuyên đề thị trường, tổ chức Hội nghị khách hàng, các sinh hoạt thiện nguyện các chuyên gia y tế trong ngành, vui chơi tham gia các hoạt động của khách hàng trên khắp các tỉnh, thành.
 - Năm 2019, Công ty triển khai phân phối thêm các nhóm thuốc phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.
- Hàng hóa công ty phân phối trên 63 tỉnh, thành phố. Mạng lưới phân phối được chia thành 03 vùng (Bắc, Trung, Nam), quản lý và điều hành bởi 7 trung tâm: Chi nhánh TPHCM, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Khánh Hòa, Chi nhánh Ninh Bình và Phòng Kinh doanh tại Bến Tre.
- Các sản phẩm của Công ty có phân phối gần 20.000 khách hàng, tăng gần 50% so với năm 2018, trong năm tập trung phát triển mở rộng nhóm khách hàng phòng khám, phòng mạch.
- Năm 2019, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý và phân phối theo hướng tập trung chuyên sâu theo 02 kênh phân phối trong và ngoài thị trường (OTC, ETC), bước đầu nâng cao hiệu quả quản lý và công tác bán hàng.

3.2. Vốn lưu động, tài chính nhân sự

- Đáp ứng nhu cầu kinh doanh theo nhu cầu đã nêu, trong năm Công ty đã thực hiện chào tạo cho việc bán hàng và cấp quản lý các sản phẩm, nhằm trang bị những kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong tình hình mới.
- Tổng số nhân sự tại Công ty hiện có 378 người, trong đó:

- + Tr c ti p s n xu t: 31 ng i.
- + Tr c ti p bán hàng: 220 ng i.
- + Giá n ti p, h tr : 127 ng i.
- T ng s nhân s toàn h th ng g m 591 ng i, trong ó:
 - + Tr c ti p s n xu t: 115 ng i.
 - + Tr c ti p bán hàng: 272 ng i.
 - + Giá n ti p, h tr : 204 ng i.
- Trong n m 2019, Bepharco ã liên t c t ng c ng nhân s cho kh i h tr nh u th u, xu t nh p kh u, marketing áp ng nhu c u a d ng hàng hóa, m r ng th tr ng.
- Ch chính sách cho ng i lao ng:
 - + Th c hi n c c u l i ti n l ng, ti n th ng h p lý d a trên n ng l c cá nhân và doanh s th c hi n g n v i hi u qu kinh doanh c a n v .
 - + Các ch chính sách có liên quan n ng i lao ng luôn c Ban T ng Giám c Công ty quan tâm, th c hi n úng qui nh và cam k t trong Th a c lao ng t p th .
 - + Công tác t ch c khám s c kh e nh k , t ch c tham quan, du l ch, t ng quà nhân ngày sinh nh t và các ngày l l n trong n m luôn c duy trì, th c hi n t t, góp ph n nâng cao i s ng v t ch t, tinh th n cho ng i lao ng.

3.3. C s h t ng

- áp ng nhu c u m r ng s n xu t kinh doanh, trong n m Công ty ã th c hi n u t nâng c p nhà x ng, h th ng kho t i các n v tr c thu c, trang b kho l nh, t mát b o qu n thu c, áp ng nhu c u hàng hóa t i 03 mi n B c – Trung – Nam.
- u t thêm h th ng xe t i, xe l nh, xe ô tô 7 ch ph c v nhu c u v n chuy n hàng hóa và nhu c u công tác cho kh i kinh doanh.

3.4. Công tác xã h i, ch m lo cho c ng ng

- Hàng n m Công ty có nh n ph ng d ng su t i 02 Bà m Vi t Nam Anh Hùng, óng góp xây d ng qu th m h i b nh hi m nghèo, qu mái m ngành y t , ph i h p khám ch a b nh và t ng quà cho gia ình có hoàn c nh khó kh n, t ng kinh phí g n 150 tri u ng.
- K t h p v i a ph ng t i n i n v óng tr s và v n phòng i u hành, CBCNV tham gia các ho t ng hi n máu nhân o, ch y vi t dã, thu gom rác th i, các ho t ng m ng xuân... th c hi n t t các phong trào t i a ph ng.

III. PH NG H NG & K HO CH KINH DOANH N M 2020

Ti p t c th c hi n các m c tiêu ã c tri n khai t n m 2019, t vi c c c u l i ngu n l c, phát tri n m t hàng m i, t ng c ng tìm ki m i tác, Ban i u hành xu t H i ng Qu n tr và i h i ng C ông m t s ch tiêu chính nh sau:

1. Các ch tiêu kinh doanh

Ch tiêu	Công ty m			H p nh t		
	TH 2019	KH 2020	% so v i TH 2019	TH 2019	KH 2020	% so v i TH 2019
Doanh thu	680,3	812,0	119,4	786,3	912,0	115,9
L i nhu n tr c thu	21,3	33,6	157,7	31,1	37,8	121,5
L i nhu n sau thu	16,8	27,9	166,1	25,6	31,3	122,2

2. Các ho t ng khác

- Ti p t c tri n khai u t , nghiên c u, ng ký nh ng s n ph m m i, d a trên nhu c u th tr ng c ng nh k t qu kh o sát t quá trình kinh doanh.
- y m nh tìm ki m i tác h p tác s n xu t trong và ngoài n c, m c tiêu a vào th tr ng nhi u s n ph m m i phù h p chi n l c kinh doanh.
- Tri n khai ào t o chuyên môn, nghi p v cho i ng bán hàng, nâng cao ch t l ng ngu n nhân l c áp ng nhu c u kinh doanh trong tình hình m i.
- Thành l p Chi nhánh t i Yên Bái, d a trên vi c c c u ngu n l c t Phòng Kinh doanh Ypharco và nhân s c a Bepharco, nh m phát tri n chuyên sâu ho t ng kinh doanh vùng Tây B c.
- Ti p t c c c u l i m t s phòng ban chuyên môn, nâng cao vai trò, ch c n ng t khâu s n xu t n h tr và phân ph i.
- Tri n khai u t nâng c p, xây d ng b nh n di n th ng hi u t Công ty m n các Công ty con, t công tác truy n thông n m u mã s n ph m, th hi n s ng b , tính chuyên nghi p, theo k p xu th th tr ng.
- Ti p t c u t , nâng c p ng d ng công ngh thông tin trong công tác qu n tr kinh doanh, qu n lý bán hàng.

Trên ây là báo cáo t ng k t ho t ng n m 2019 và k ho ch kinh doanh n m 2020, c n c vào tình hình di n bi n th tr ng, Ban i u hành s ch ng tri n khai k ho ch công tác sao cho hi u qu nh t.

Kính trình i h i C ông xem xét thông qua.

N i nh n :

- Nh trên;
- L u: TL HC .

T NG GIÁM C

PH M TH TRI U



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Việc phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Hội đồng Công ty hàng năm tài chính năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào nội dung và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Hội đồng Công ty thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Hội đồng Công ty hàng năm tài chính 2019 chấp thuận việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

S TT	Diễn giải	Tỉ lệ	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận chia phân phối tính tới thời điểm ngày 31.12.2018		35.965.951.570
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 BCTC đã kê khai toán		16.783.954.797
3	Tổng lợi nhuận chia phân phối kỳ kết ngày 31.12.2019 (theo BCTC năm 2019 đã kê khai toán), trong đó: <i>Ất m - ng c - t c n m 2019 b ng t i n v i t l 10% (ng à y c h i 25.11.2019)</i>	10% V L	35.348.258.317 13.528.814.000
4	Trích qu khen thưởng 2% LN sau thuế	2% LN sau thuế	335.679.096
5	Trích qu phúc lợi 2% LN sau thuế	2% LN sau thuế	335.679.096
6	Lợi nhuận còn lại chia phân phối		34.676.900.125

Kính trình Hội đồng Công ty xem xét và thông qua./.

N i nh n :

- Nh trên;

- L u: TL H C .

**TM. HỘI QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Vấn đề chi trả cổ tức năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Giám sát Công tác tài chính năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào nội dung và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre Ủy ban Giám sát Công tác tài chính.

Ủy ban Giám sát Công tác tài chính kính trình Ủy ban Giám sát Công tác tài chính năm 2019 chấp thuận vấn đề chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

- Theo Nghị quyết Hội đồng Giám sát năm 2018 đã được thông qua ngày 20.4.2019 đã thông qua: “Chi trả cổ tức năm 2019: bằng tiền, mức chia tối thiểu bằng 10% và nội dung của Công ty”.
- Mức chi trả cổ tức năm 2019 bằng chi vớt 10% và nội dung, 01 cổ phiếu ưu đãi trị giá 1.000 đồng, đã chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2019 là 10% vào ngày 31/10/2019, ngày chốt là ngày 25/11/2019.

Kính trình Ủy ban Giám sát Công tác tài chính xem xét và thông qua./.

Nội dung:

- Như trên;
- Lưu: TL Hội đồng.

TM. ỦY BAN GIÁM SÁT CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Báo cáo mức chi thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Hội đồng Công ty hàng năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào nội dung và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Hội đồng Công ty thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Hội đồng Công ty hàng năm tài chính 2019 thông qua mức chi thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm toán năm 2019 như sau:

Mức chi thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm toán năm 2019 đã được trích chi theo đúng nội dung Hội đồng Công ty hàng năm tài chính 2018 thông qua.

Kính trình Hội đồng Công ty xem xét và thông qua./.

N i nh ã n :

- Nh ấ trên;
- L ấ u: TL H C .

TM. H I ấ NG QU ấ N TR
PHÓ CH ấ T CH

V QUANG ấ NG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Vấn đề miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị

Kính gửi: Hội đồng Công đồng tháng niên nhiệm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào nội dung của văn bản và hồ sơ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Hội đồng Công đồng thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Hội đồng Công đồng tháng niên nhiệm tài chính 2019 thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

- Họ và tên: Võ Minh Tân – sinh năm: 1969.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.
- Lý do: xin thôi chức vụ theo đơn xin vì lý do cá nhân.
- Thông qua việc khuyến nghị 01 Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty, số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty sẽ là 06/07 Thành viên.

Kính trình Hội đồng Công đồng xem xét và thông qua./.

N i nh ã n :

- Nh ã tr ên;
- L ư: TL H C .

**TM. H I ỨNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

V QUANG ỨNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Vị bổ sung ngành nghề kinh doanh trong năm 2020

Kính gửi: Hội đồng Công đồng thành viên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
của Hội đồng Công đồng thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Hội đồng thành viên năm tài chính 2019 thông qua vị bổ
sung thêm ngành nghề kinh doanh trong năm 2020, cụ thể như sau:

Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
4772	Bán lẻ thuốc, dược phẩm, mỹ phẩm và vật phẩm y sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dược phẩm. - Bán lẻ mỹ phẩm, mỹ phẩm và vật phẩm y sinh. - Bán thuốc công nghệ, bán lẻ thuốc nam. - Bán lẻ thuốc phẩm chức năng. - Bán lẻ sinh phẩm y tế.	Bổ sung chi tiết hàng cho mã ngành 4772 đã đăng ký

Yêu cầu cho Hội đồng Quản trị quyết định thẩm định thích hợp để thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Bến Tre theo luật định.

Vị bổ sung ngành nghề kinh doanh này không làm thay đổi nội dung Điều lệ thành lập và hoạt động của Công ty, do đó Công ty không cần phải bổ sung, chỉnh sửa Điều lệ sau khi hoàn tất thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh như đã nêu.

Kính trình Hội đồng Công đồng xem xét và thông qua./.

N i nh ã n :

- Như trên;

- Lưu: TL Hội đồng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH

V QUANG HÙNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Việc kế hoạch chi tiêu, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020

Kính gửi: Hội đồng Công đồng thành niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào nội dung kế hoạch và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre do Hội đồng Công đồng thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Hội đồng Công đồng thành niên năm tài chính 2019 chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 và trích lập các quỹ như sau:

- Chia chi tiêu năm 2020: bằng tiền, mức chia tối thiểu bằng 10% vốn nội lực.
- Trích quỹ phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ khen thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế.
- Giao cho Hội đồng Quản trị quy định quỹ tiền lương dựa theo tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Các quỹ còn lại giao cho Hội đồng Quản trị quy định và trình Hội đồng Công đồng xem xét thông qua trong Hội đồng Công đồng thành niên năm tài chính 2020.

Kính trình Hội đồng Công đồng xem xét và thông qua./.

N i nh n :

- Như trên;
- Lưu: TL HC .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Vấn đề chi trả lao HQT, Ban kiểm toán nội bộ năm 2020

Kính gửi: Hội đồng Công đồng thanh niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Pharmaceutical Bến Tre được Hội đồng Công đồng thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Hội đồng Công đồng thanh niên năm tài chính 2019 chấp thuận mức chi trả lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ năm 2020 như sau:

Mức chi trả lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm toán nội bộ năm 2020 không quá 10% của lợi nhuận sau thuế BCTC năm 2020 (căn cứ vào báo cáo tài chính năm đã kiểm toán).

Kính trình Hội đồng Công đồng xem xét và thông qua./.

N i nh n :

- Như trên;
- Lưu: TL HC .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

V vi c l a ch n n v k i m toán n m 2020

Kính g i: i h i ng C ông th ng niên n m tài chính 2019

C n c Lu t doanh nghi p s 68/2014/QH13 ã c Qu c h i thông qua ngày 26 tháng 11 n m 2014;

C n c vào i u l t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n D c ph m B n Tre c i h i ng C ông thông qua.

H i ng Qu n tr Công ty kính trình i h i ng C ông th ng niên n m tài chính 2019 ch p thu n vi c l a ch n n v k i m toán cho n m tài chính 2020 nh sau:

Giao cho H i ng Qu n tr quy t nh l a ch n 01 trong 05 n v k i m toán sau ây k i m toán cho Báo cáo tài chính n m 2020 c a Công ty g m:

1. Công ty K i m toán và T v n A&C.
2. PricewaterhouseCoopers (PwC)
3. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (Deloitte)
4. KPMG
5. Ernst & Young (EY)

Kính trình i h i ng C ông xem xét và thông qua./.

N i nh n :

- Nh trên;
- L u: TL H C .

TM. H I NG QU N TR
PHÓ CH T CH

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Về việc nâng tiêu chuẩn thẩm định Công ty, kể Công ty niêm yết
mà không phải thực hiện chào mua công khai

Kính gửi: Ủy ban Công đồng thành viên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Nghị định số 58/2012/N-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 và Nghị định số 60/2015/N-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán chứng khoán hoán đổi, phát hành thêm chứng khoán, mua lại chứng khoán, bán chứng khoán và chào mua công khai chứng khoán;

Căn cứ vào nội dung và hồ sơ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre của Ủy ban Công đồng thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Ủy ban Công đồng thành viên năm tài chính 2019 chấp thuận:

- Chấp thuận cho phép Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trong năm 2020 nâng tiêu chuẩn thẩm định Công ty, bao gồm Công ty niêm yết hoặc Công ty niêm yết mà không phải thực hiện chào mua công khai.
- Ủy quyền Hội đồng Quản trị thực hiện các nội dung theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Ủy ban Công đồng xem xét và thông qua./.

N i nh ã n :

- Như trên;
- Lưu: TL HC .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

V QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

V vi c xin ch tr ng ti p t c th c hi n h s ni m y t c phi u trên HSX

Kính g i: i h i ng Công th ng niên n m tài chính 2019

C n c Lu t doanh nghi p s 68/2014/QH13 ã c Qu c h i thông qua ngày 26 tháng 11 n m 2014;

Lu t Ch ng khoán ngày 29 tháng 6 n m 2006; Lu t s a i, b sung m t s i u c a Lu t Ch ng khoán ngày 24 tháng 11 n m 2010;

Ngh nh s 58/2012/N -CP ngày 20 tháng 7 n m 2012 và Ngh nh s 60/2015/N -CP ngày 26 tháng 6 n m 2015 c a Chính ph quy nh chi ti t và h ng d n thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán và Lu t s a i, b sung m t s i u c a Lu t Ch ng khoán;

C n c vào i u l t ch c và ho t ng c a Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre c i h i ng Công thông qua;

C n c ngh quy t i h i ng Công th ng niên cho n m tài chính 2017 ã c t ch c ngày 21 tháng 4 n m 2018.

H i ng Qu n tr Công ty kính trình i h i ng Công th ng niên n m tài chính 2019 ch p thu n:

- Trong n m 2020, ti p t c tri n khai th c hi n ni m y t c phi u c phi u DBT t i S Giao d ch Ch ng khoán TP H Chí Minh (HOSE).
- y quy n toàn b cho H i ng qu n tr Công ty quy t nh và th c hi n t t c các th t c có liên quan n vi c th c hi n n i dung trên theo lu t nh.

Kính trình i h i ng Công xem xét và thông qua./.

N i nh n :

- Nh trên;
- L u: TL H C .

**TM. H I NG QU N TR
PHÓ CH T CH**

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Về việc quy định cho Hội đồng Quản trị những cách tiếp cận mua bán giữa Công ty và những đơn vị, người có liên quan, tổ chức có liên quan những đơn vị

Kính gửi: Ủy ban Kiểm tra Công tác Đảng năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Quy chế thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào nội dung và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre Ủy ban Kiểm tra Công tác Đảng thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Ủy ban Kiểm tra Công tác Đảng năm tài chính 2019 chấp thuận thông qua:

- Quy định Hội đồng Quản trị Công ty quy định những cách tiếp cận mua bán giữa Công ty và những đơn vị, người có liên quan và những đơn vị hoặc tổ chức có liên quan những đơn vị.
- Việc quy định có thể hiện 01 năm kể từ ngày Ủy ban Kiểm tra Công tác Đảng thông qua hoặc khi có quy định khác của Ủy ban Kiểm tra Công tác Đảng.

Kính trình Ủy ban Kiểm tra Công tác Đảng xem xét và thông qua./.

N i nh n :

- Như trên;
- Lưu: TL HC .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

T TRÌNH

Vấn đề thông qua phương án phát hành chứng khoán ưu đãi

Kính gửi: Hội đồng Công đồng tài chính năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật kế toán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/N-CP ngày 20/07/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán; Nghị định số 60/2015/N-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/N-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc phát hành chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán ưu đãi, phát hành thêm chứng khoán, mua lại chứng khoán, bán chứng khoán và chào mua công khai chứng khoán;
- Căn cứ nội dung và hồ sơ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã trình Hội đồng Công đồng thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Hội đồng Công đồng tài chính năm 2019 thông qua phương án phát hành chứng khoán ưu đãi với các thông tin chi tiết như sau:

1. Tên chứng khoán : Chứng khoán Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
 2. Loại chứng khoán : Chứng khoán phổ thông
 3. Mã kế toán : DBT
 4. Mệnh giá chứng khoán : 10.000 đồng/chứng khoán
 5. Vốn ưu đãi hiện nay : 135.288.140.000 đồng
 6. Số lượng chứng khoán đã phát hành : 13.528.814 chứng khoán
- Trong đó:
- Số lượng chứng khoán đang lưu hành : 13.528.814 chứng khoán
 - Số lượng chứng khoán : 0 chứng khoán
7. Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành tiếp theo : 3.676.441 chứng khoán.
 8. Tổng giá trị chứng khoán phát hành tiếp theo theo mệnh giá: 36.764.407.000 đồng.

9. M c t ng v n i u l d k i n :

- V n i u l t r c khi phát hành : 135.288.140.000 ng
- S v n i u l d k i n t ng : 36.764.407.000 ng.
- V n i u l d k i n sau khi phát hành : 172.052.547.000 ng

10. T l s c phi u ng ký phát hành thêm trên t ng s c phi u ang l u hành: 21,37%

11. Ph ng th c phát hành:

- Phát hành c phi u t ng v n c ph n t ngu n v n ch s h u theo t l 5% v n i u l ;
- Chào bán c phi u riêng l .

12. Ph ng án phát hành c th cho t ng i t ng nh sau:

12.1. Phát hành c phi u t ng v n c ph n t ngu n v n ch s h u :

- S l ng c ph n d k i n phát hành t i a: 676.441 c phi u
- T ng giá tr phát hành theo m nh giá: 6.764.407.000 ng
- T l phát hành: 20:1, t ng ng 5% V n i u l . (C m t c ô ng s h u 01 c ph n c nh n 01 quy n nh n c phi u m i. C 20 quy n nh n thêm c phi u c nh n thêm 01 c phi u m i).
- i t ng phát hành: C ô ng hi n h u có tên trong danh sách t i ngày ng ký cu i cùng ch t danh sách c ô ng th c hi n quy n nh n c phi u.
- Ngu n v n: L i nhu n sau thu ch a phân ph i trên Báo cáo tài chính n m 2019 ã k i m toán.
- Ph ng th c phát hành: C phi u phát hành cho c ô ng hi n h u s c phân ph i theo ph ng th c th c hi n quy n.
- M c ích phát hành: phát hành c phi u t ng v n c ph n t ngu n v n ch s h u.
- i u kho n chuy n nh ng:
 -)} Quy n nh n c phi u phát hành thêm t ngu n v n ch s h u không c phép chuy n nh ng.
 -)} C phi u phát hành thêm t ngu n v n ch s h u cho c ô ng hi n h u không b h n ch chuy n nh ng.
- X lý s c phi u ch a phân ph i h t và c phi u l phát sinh (n u có): s c phi u phát sinh t t phát hành c phi u t ng v n c ph n t ngu n v n ch s h u v i t l 20:1 s c làm tròn xu ng n hàng n v , ph n l th p phân s c h y b .
 -)} Ví d : T i ngày ch t danh sách c ô ng phát hành thêm t ngu n v n ch s h u cho các c ô ng, c ô ng Nguy n V n A s h u 110 c phi u. V i t l phát hành c phi u là 20:1, Ô ng Nguy n V n A s c nh n $110 \times \frac{1}{2} = 5,5$ c phi u m i. Nh v y, theo nguyên t c trên, Ô ng Nguy n V n A s c nh n 05 c phi u m i; ph n l 0,5 c phi u s c h y b .
 -)} Ph n v n i u l gia t ng s c ghi nh n t ng ng v i t ng s l ng c phi u th c nh n c a t ng c ô ng theo nguyên t c làm tròn nêu trên nhân v i m nh giá 10.000 ng/c phi u.

12.2. Chào bán cổ phi u riêng l :

- Số l ợng c ợp n ợd k ợn phát hành t ợi a: 3.000.000 c ợp u
 - Tổng giá tr ợ phát hành theo m ợnh giá: 30.000.000.000 ợng
 - Tỷ l ợ số c ợp u ợng ký phát hành thêm trên tổng số c ợp u ợng l ợu hành: 22,17%
 - Phương th ợc phát hành: Chào bán c ợp u riêng l
 - Ợi t ợng chào bán: H ỢC ợy quy ợn cho H ợi ợng qu ợn tr ợ Công ty xây d ợng tiêu chí l ợa ch ợn Ợi t ợng chào bán phù h ợp, m ợb o l ợi ợch c ợng công ty và quy ợnh pháp lu ợt v ợ chào bán c ợp u riêng l . Tiêu chu ợn nhà ợu t ợc tham gia ch ợng trình phát hành c ợp u riêng l ợnh sau:
 -) Nhà ợu t ợ là t ợch c, cá nhân trong n ợc;
 -) Có ợn ợng l ợc tài chính;
 -) Có mong mu ợng n ợ bố lâu dài và h ợ tr ợ cho s ợ phát tri ợn c ợa Công ty.
 - M ợc ợch chào bán: nh ợm t ợng v ợn Ợi u l ợ b ợ sung v ợn l ợu ợng ph ợc v ợ cho nhu c ợu phát tri ợn s ợn xu ợt kinh doanh c ợa công ty.
 - Thời gian h ợn ch ợ chuy ợn nh ợng: (01) n ợm k ợt ngày hoàn thành ợt phát hành.
 - Giá chào bán: không th ợp h ợn 10.000 ợng/c ợp u, ợy quy ợn cho H ỢT quy ợt nh ợm c ợ giá chào bán c ợ th ợ.
 - Nguyên t ợc xác ợnh giá: ợy quy ợn cho H ỢT xây d ợng nguyên t ợc xác ợnh giá phát hành chỉ t ợi t ợnh ợng không th ợp h ợn 10.000 ợng/c ợp u
 - Phương th ợc phân ph ợi: t ợch c ợc phát hành phân ph ợi t ợc t ợi p ợ cho nhà ợu t ợ. V ợi c ợ phân ph ợi c ợp u nêu trên m ợb o nguyên t ợc không phát hành quá 10% v ợn Ợi u l ợc a t ợch c ợc phát hành cho m ợt t ợch c, cá nhân hay m ợt nhóm t ợch c, cá nhân và ợng Ợi có liên quan c ợa t ợch c, cá nhân ợc theo quy ợnh c ợa lu ợt s ợ 62/2010/QH12, Ngh ợnh s ợ 58/2012/N -CP và Ngh ợnh s ợ 60/2015/N -CP.
 - Thông qua v ợi c ợ nhà ợu t ợc phân ph ợi c ợp u đ ợn n ợt l ợ số h ợu v ợt quá các m ợc chào mua công khai theo quy ợnh thì không ph ợi th ợc h ợn th ợt c ợ chào mua công khai.
 - Thời gian phân ph ợi: Sau khi ợc s ợch p ợ thu ợn c ợa ợy ban Ch ợng khoán Nhà ợn c ợ v ợt phát hành. Đ ợ k ợn th ợc h ợn trong n ợm 2020.
 - Phương án x ợ lý c ợp u l ợ phát sinh (n ợu có) và c ợp u không phân ph ợi h ợt: Số l ợng c ợp u l ợ phát sinh (n ợu có) và c ợp u không phân ph ợi h ợt theo đ ợ k ợn c ợ H ỢC Công ty ợy quy ợn cho H ỢT ra quy ợt nh ợ chào bán cho các Ợi t ợng khác (t ợch c, cá nhân trong n ợc) sao cho giá chào bán cho các Ợi t ợng này ph ợi l ợn h ợn ho c ợ b ợng m ợc giá ợc H ỢT xác ợnh và chào bán cho các Ợi t ợng phát hành tr ợc ợc.
 - Phương án s ợ đ ợng v ợn thu ợc t ợt phát hành: Toàn b ợ số t ợi n ợ thu ợc t ợt phát hành s ợc s ợ đ ợng b ợ sung v ợn l ợu ợng. K ợ ho c ợ s ợ đ ợng v ợn chỉ t ợi t ợ số ợy quy ợn cho H ợi ợng qu ợn tr ợ quy ợt nh ợ.
13. Thông qua v ợi c ợ thay Ợi v ợn Ợi u l ợ trên Ợi u l ợ t ợch c ợ và ho ợt ợng c ợa công ty và Ợi u ch ợnh Gi ợy ch ợng nh ợn ợng ký doanh nghi ợp t ợi S Ợ K ợ ho c ợ và ợu t ợt nh ợ B ợn Tre sau khi có Báo cáo k ợt qu ợ phát hành lên UBCKNN.
14. Thông qua v ợi c ợ ợng ký ch ợng khoán b ợ sung t ợi Trung tâm L ợ ký Ch ợng khoán V ợi t ợ Nam (VSD) và ợng ký giao đ ợch b ợ sung t ợi S Ợ Giao đ ợch Ch ợng khoán: Sau khi hoàn

t t t phát hành, i h i ng c ông th ng nh t y quy n cho H i ng qu n tr hoàn t t th t c ng ký ch ng khoán b sung t i Trung Tâm L u ký Ch ng khoán (VSD) và ng ký giao d ch b sung t i S Giao d ch Ch ng khoán theo quy nh c a pháp lu t hi n hành.

15. y quy n H i ng Qu n tr

i h i ng c ông y quy n cho H i ng qu n tr th c hi n các công vi c liên quan t i vi c phát hành nh sau:

- Ti n hành các th t c liên quan v i y ban Ch ng khoán Nhà n c, Trung tâm L u ký ch ng khoán Vi t Nam, S Giao d ch Ch ng khoán, S K ho ch và u t t nh B n Tre.
- Hoàn ch nh vi c s a i i u l t ch c và ho t ng c a Công ty (do thay i v n i u l) sau khi có Báo cáo k t qu phát hành lên UBCK.
- Th c hi n báo cáo và hoàn t t th t c ng ký thay i v n i u l và i u ch nh Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh v i S K ho ch và u t t nh B n Tre sau khi có Báo cáo k t qu phát hành lên UBCK.
- Ngoài nh ng n i dung y quy n trên ây, trong quá trình th c hi n ph ng án phát hành, H C y quy n cho H i ng qu n tr b sung, s a i, hoàn ch nh ph ng án phát hành (bao g m c quy t nh v các n i dung ch a c trình bày trong ph ng án phát hành này) theo yêu c u c a C quan qu n lý Nhà n c sao cho vi c phát hành c phi u riêng l c a Công ty c th c hi n h p pháp, úng quy nh, m b o quy n l i c a c ông và Công ty.
- Các v n khác có liên quan n vi c phát hành c phi u nh m m b o cho t phát hành c phi u riêng l c thành công.

Kính trình i h i ng C ông xem xét thông qua./.

N i nh n :

- Nh trên;
- L u: TL HC .

**TM. H I NG QU N TR
PHÓ CH T CH**

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2020

T TRÌNH

Về việc xin chấp thuận thành lập công ty con
và góp vốn đầu tư thành lập Công ty tín dụng ngoài

Kính gửi: Ủy ban Công đồng thành niên cho năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào nội dung đề nghị và hồ sơ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre của Ủy ban Công đồng thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Ủy ban Công đồng thành niên cho năm tài chính 2019 chấp thuận thông qua chấp thuận:

- Đồng ý thông qua việc CTCP Dược phẩm Bến Tre trong năm 2020 thành lập thêm Công ty con; góp vốn đầu tư thành lập Công ty tín dụng ngoài.
- Ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty quyết định thẩm định, qui mô góp vốn đầu tư, loại hình doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh... và thực hiện các thủ tục đăng ký có liên quan với Sở Kế hoạch đầu tư và các cơ quan chức năng theo luật định.

Kính trình Ủy ban Công đồng xem xét và thông qua./.

N i nh ã n :

- Như trên;
- Lưu: TL HC .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

V QUANG ÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUY CHẾ ĐỊNH NỘI THẤT CHI NHẬP PHI U ÍN T
(Ban hành kèm Quy chế quản trị nội bộ CTCP Dược phẩm Bến Tre
đã có hiệu lực công thông qua)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và tính áp dụng

Quy chế này quy định về việc bỏ phiếu internet của các công ty các thành viên bị quy tắc chi phối hiện nay công ty năm/ hiện nay công ty thành viên/ L ý ý kiến công ty năm năm (sau đây gọi là thành viên quy tắc của CTCP Dược phẩm Bến Tre (sau đây gọi là Công ty).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- **Bỏ phiếu internet** là việc bỏ phiếu thành viên bị quy tắc theo hình thức bỏ phiếu internet thông qua hệ thống bỏ phiếu internet (sau đây gọi tắt là hệ thống V-Vote) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSD) là thành viên Công ty ký kết cung cấp dịch vụ bỏ phiếu internet.

- **Bỏ phiếu trực tiếp** là việc bỏ phiếu hoặc đi đến quy tắc của công ty tham gia bị quy tắc trực tiếp hiện tại.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Điều 3. Điều kiện, cách thức công ty tham gia bỏ phiếu internet

1. Điều kiện tham gia

- Có tên trong danh sách công ty có quyền bỏ phiếu do VSD lập theo thông báo thành viên quy tắc của Công ty.

- Đã thành viên kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của VSD.

2. Cách thức thành viên

- Công ty là cá nhân và thành viên trong nội thất thành viên bị quy tắc trực tiếp trên hệ thống V-Vote.

- Công ty là nhà đầu tư ngoài thành viên bị quy tắc trên hệ thống V-Vote thông qua quy định cho Thành viên đi đến.

Điều 4. Cung cấp tài khoản truy cập và thành viên bị quy tắc

Việc cung cấp tài khoản truy cập và thanh toán phi internet các công thức hiện theo hướng dẫn từ Quy định về việc cung cấp dịch vụ viễn thông từ VSD do VSD ban hành.

Điều 5. Quy định thanh toán phi internet

1. Việc quy định thanh toán phi internet chấp dụng và vận hành công là nhà đầu tư ngoài quy định cho tất cả các dịch vụ viễn thông.

2. Trình tự, thủ tục quy định thanh toán theo hướng dẫn từ Quy định về việc cung cấp dịch vụ viễn thông từ VSD do VSD ban hành.

Điều 6. Kiểm soát phi internet

1. Kiểm soát phi internet trong thời gian thanh toán phi internet công thức và tính toán bằng VSD.

2. Kiểm soát phi internet do VSD cung cấp các nguyên nhân phong cách VSD và các Ban Chấp hành địa phương cho toàn thể các thành viên kinh doanh thị trường khai thác thị trường.

3. Ban kiểm soát phi internet công thức thông qua tất cả các Ban kiểm soát phi internet công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức.

4. Các công thức thanh toán phi internet hợp lệ và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức.

5. Kiểm soát phi internet từ thị trường kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức.

6. Trình tự và thủ tục công thức, các công thức tham gia hợp tác và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức.

Điều 7. Quy định và nghĩa vụ các công thức tham gia viễn thông

1. Các thành viên quy định các thành viên thu các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức.

2. Các thành viên có thể trực tiếp và tham gia các thành viên quy định các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức.

3. Các thành viên ký thông tin và các thành viên liên lạc và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức.

4. Các thành viên sử dụng tài khoản truy cập do VSD cấp và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức.

5. Các thành viên kinh doanh công thức ngoài quy định viễn thông cho tất cả các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức và các thành viên kinh doanh công thức.

